TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **57**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Lý

2. Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công Ki vụ án dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74A/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Mỹ Chánh, xã Hiệp Hưng, huyện PH, tỉnh HG

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố Đầu Doi, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, anh Nguyễn Văn K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô T quen biết rồi tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ngày 28/5/2014. Trong thời gian chung sống, vợ

chồng tôi sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 15/7/2014.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cự cãi, bất hòa trong gia đình. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết những nội dung sau đây:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô T.

- Về con chung: Tôi đồng ý giao con cho cô T tiếp tục nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé T trình bày tại bản tự Ki như sau:*

Chị và anh K kết hôn vào năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Hưng, huyện PH, tỉnh HG. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 15/7/2014.

Nay chị đồng ý ly hôn với anh K, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Văn K có yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé T. Phía bị đơn cư trú tại Khu phố Đầu Doi, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Bé T kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ngày 28/5/2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/8/2011 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Anh K và chị T hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, đã có thông báo các thủ tục tố tụng mời hòa giải nhưng chị T vẫn không có mặt. Mặt khác, tại Bản tự Ki của mình, chị T cũng có thể hiện quan điểm muốn được ly hôn với anh K. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 15/7/2014. Anh K đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện tại cháu Mỹ Tiên đang do chị T nuôi dưỡng, đến nay đã có cuộc sống ổn định. Mặt khác, chị T cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung phù hợp với nguyện vọng của con nên HĐXX chấp nhận giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn K.

[6]. *Về án phí:* Anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K với chị Nguyễn Thị Bé T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 15/7/2014 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian chị T nuôi dưỡng con chung, anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0004485 ngày 20 tháng 3 năm 2023. Anh K không phải nộp thêm.

Án xử công Ki. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công Ki.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc